TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2017/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu M, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Trần Vinh P, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu M, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích T và anh Trần Vinh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích T và anh Trần Vinh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thu H, sinh ngày 20/5/2010 và Trần K, sinh ngày 12/12/2013.

Anh Trần Vinh P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Bích T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002000** ngày **29/5/2017** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Chị T còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND **phường T**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP- KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi